

TOÀ ÁN NHÂN D
HUYỆN TỈNH GIA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số : 115/2017/ HSST
Ngày : 15/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN D HUYỆN TỈNH GIA - TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Quốc Đạt**

- **Các Hội thẩm nhân D:**

1. Ông : Nguyễn Quang Học

2. Bà: Lê Tuyết Hạnh

- **Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà : Bà Lương Thị Cúc** - Cán bộ Toà án nhân D huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hoá.

- **Đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:**

Ông : Lê Văn Thiện - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2017 tại Toà án nhân dân huyện Tĩnh Gia xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 113/ 2017/ HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. BÙI SỸ M – SINH NĂM 1977; Nơi ĐKKHKT và Trú tại: thôn Xuân Thắng, xã AS, huyện TG, Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hoá: 01/12; Con ông: Bùi Sỹ Thộn - SN 1950 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và bà Bùi Thị Lường - SN 1952 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Vợ: lê Thị Hiền - 1980; có 02 lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 04/5 đến 10/5/2017 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt.

2. BÙI SỸ H – SINH NĂM 1992; NƠI ĐKKHKT và Trú tại: thôn Xuân Thắng, xã AS, Huyện TG, Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 9/12; Con ông: Bùi Sỹ Thộn - SN 1950 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì và bà Bùi Thị Lường - SN 1952 được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giam từ ngày 03/5 đến 25/5/2017 được thay thế bằng biện cho bảo lãnh - có mặt.

3. NGUYỄN VĂN V – SINH NĂM 1990; NƠI ĐKHKTT và Trú tại: thôn Tiên Phong, xã TD, huyện TG, Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Văn Chúc (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lương - SN 1955; Vợ: Nguyễn Thị Đào – Sinh năm 1991, có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2014 bị công an huyện Tĩnh Gia xử phạt hành chính về hành vi “gây tổn hại sức khỏe cho người khác”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/5 đến 25/5/2017 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh - có mặt .

4. LÊ ĐÌNH GI – SINH NĂM 1992; NƠI ĐKHKTT và Trú tại: thôn 3, xã TS, huyện NC, Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hoá: 11/12; Con ông: Lê Đình Huyền - Sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Tân – Sinh năm 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2011 bị TAND huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “ giao cấu với trẻ em”; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/5 đến 25/5/2017 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh - có mặt .

5. VŨ NĂNG D – SINH NĂM 1975; NƠI ĐKHKTT và Trú tại: thôn Liên Sơn, xã HS, huyện TG, Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 7/12; Con ông: Vũ Năng Phúc – Sinh năm 1929 đã có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và con bà Đậu Thị Mạc (đã chết); Vợ Cao Thị Tuyển - Sinh năm 1978; Có 02 con, lớn SN 1998 nhỏ SN 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2001 bị Tòa án nhân D huyện Tĩnh Gia, Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Năm 2009 bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo về tội “đánh bạc”. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/5 đến 13/6/2017 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh - có mặt

6. ĐỖ TRỌNG H – SINH NĂM 1970; NƠI ĐKHKTT và Trú tại: thôn Cổ Trinh, xã AS, huyện TG, Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Văn hoá: 5/12; Con ông: Đỗ Trọng Tuấn được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng ba (đã mất) và bà Trần Thị Nhường - SN 1945; Vợ Lường Thị Hoan - Sinh năm 1970; Có 03 con, lớn SN 1990 nhỏ SN 2000; Tiền án: Năm 2017, bị TAND huyện Tĩnh Gia xử phạt 7 triệu đồng về tội “Đánh bạc”; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5 đến 31/7/2017 được thay thế bằng biện pháp bảo lãnh - có mặt.

NHÂN THẤY

Các bị cáo bị VKSND huyện Tĩnh Gia truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 12h30’ ngày 03/5/2017, Bùi Sỹ H gọi điện cho Lê Đình Gi và Nguyễn Văn V đến nhà mình uống nước, khi V đến thì thấy H đang ngồi tại nhà anh trai là Bùi Sỹ M thì V vào nhà M luôn, khoảng 15’ sau thì Gi đến. Sau đó M bận việc nên đi ra ngoài.

Trong lúc H, V và Gi ngồi uống nước thì H có bảo “Anh em lâu ngày gặp nhau, ta chơi bài ăn tiền tý” thì cả V và Gi đều hiểu là H rủ đánh bạc ăn tiền nên đồng ý. H đi mua bài và vào bếp nhà M trải chiếu cói ra nền nhà, H, V và Gi ngồi đánh bạc dưới hình thức đánh bài liêng ăn tiền mỗi ván đóng tẩy 50.000đ, tổ cao nhất 400.000đ, ván cH thì được tổ cao nhất là 800.000đ. Khoảng 13h30’ cùng ngày, Vũ năng D đi ngang qua nhà M thấy mọi người đang đánh nên vào tham gia chơi, đến khoảng 16h cùng ngày thì Đỗ Trọng H vào chơi cùng. Các đối tượng thống nhất mỗi ván cH sẽ cắt ra 50.000đ cho M gọi là tiền chiếu. Trong lúc đánh bạc thì M có vào xem hai lần và được Bùi Sỹ H đưa cho tổng số tiền là 450.000đ. Đến khoảng 17h cùng ngày khi các đối tượng đang đánh bạc trái phép thì bị cơ quan điều tra công an huyện Tĩnh Gia phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: Tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và lưu thông 51 triệu; 01 bộ bài Tulokho 52 lá bài và 01 chiếc chiếu cói đã qua sử dụng.

Trong quá trình điều tra xác định số tiền của các bị cáo mang theo như sau: Vũ năng D 15 triệu; Lê Đình Gi 8 triệu; Bùi Sỹ H 15 triệu; Đỗ Trọng H 4.800.000đ và Nguyễn Văn V 8.200.000đ. Ngày 20/6/2017, cơ quan CSĐT tiếp nhận hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung theo Quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung số 05/QĐ – VKS – KSĐT ngày 20/6/2017. Tại giai đoạn điều tra bổ sung xác định số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc: Lê Đình Gi 8 triệu; Đỗ Trọng H 4.800.000đ; Nguyễn Văn V 8.200.000đ; Bùi Sỹ H 2 triệu và Vũ năng D 50.000đ là tiền D vay của Bùi Sỹ H. Như vậy tổng số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc là 23 triệu.

Tại bản cáo trạng số 119/ VKSTG - HS ngày 24/8/2017 của VKSND Huyện Tĩnh Gia truy tố bị cáo Bùi Sỹ M phạm tội “Gá bạc” quy định tại khoản 1 Điều 249 BLHS; Bùi Sỹ H, Nguyễn Văn V, Lê Đình Gi, Vũ năng D và Đỗ Trọng H đó phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS;

Tại phiên toà VKS đề nghị:

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 249; hai tình tiết tại điểm p khoản 1, hai tình tiết ở khoản 2 Điều 46; Điều 60 BLHS năm 1999.

- **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Sỹ M từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

- **Áp dụng:** Khoản 1 điều 248; hai tình tiết tại điểm p khoản 1, 2 điều 46; Điều 53 và Điều 33 BLHS và áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS cho bị cáo Đỗ Trọng H.

- **Xử phạt:** Đỗ Trọng H từ 06 đến 09 tháng tù

+ Vũ năng D từ 03 đến 06 tháng tù.

- **Áp dụng:** khoản 1 Điều 248; hai tình tiết tại điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 60 BLHS.

- **Xử phạt:** Lê Đình Gi từ 04 đến 06 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng.

- **Áp dụng:** Khoản 1 điều 248; điểm h, hai tình tiết tại điểm p khoản 1 điều 46; Điều 31 của BLHS. Bùi Sỹ H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của BLHS.

- **Xử phạt:** Bùi Sỹ H và Nguyễn Văn V từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và của các bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên toà sơ thẩm ngày hôm nay bị cáo Bùi Sỹ M cùng các bị cáo khai và thừa nhận: Khoảng 17h ngày 03/5/2017, trong khi các bị cáo Bùi Sỹ H, Nguyễn Văn V, Lê Đình Gi, Vũ năng D và Đỗ Trọng H đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài liêng ăn tiền tại nhà của Bùi Sỹ M thì bị cơ quan điều tra công an huyện Tĩnh Gia phát hiện và bắt quả tang. Trong quá trình điều tra đã xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 23 triệu đồng. Đối với Bùi Sỹ M đã có hành vi đồng ý cho các bị cáo đánh bạc trái phép tại nhà mình và thu tiền chiếu 450.000đ.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp tang vật vụ án và lời khai của người làm chứng.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện VKS và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên toà đại diện VKSND huyện Tĩnh Gia thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của bị cáo Bùi Sỹ M phạm tội “Gá bạc” theo khoản 1 Điều 249 BLHS và các bị cáo Bùi Sỹ H, Nguyễn Văn V, Lê Đình Gi, Vũ năng D và Đỗ Trọng H phạm tội “**Đánh bạc**” theo khoản 1 Điều 248 BLHS.

Xét tính chất vụ án: Hiện nay trên địa bàn huyện Tĩnh Gia nói riêng và cả nước nói chung tệ nạn đánh bạc, gá bạc có chiều hướng phát triển với quy mô khác nhau cũng như số tiền dùng để đánh bạc và số người tham gia đánh bạc ngày càng nhiều. Trong vụ án này hầu hết các bị cáo đều nhận thức được đánh bạc là một tệ nạn mà cả xã hội đang lên án bị pháp luật nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Nhưng các bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Tệ nạn đánh bạc vẫn đang tiềm ẩn nhiều nguy cơ và ngày càng diễn biến phức tạp. Vì đánh bạc mà nhiều gia đình đã khuynh gia bại sản vì đánh bạc mà nhiều gia đình tan vỡ, khi đánh bạc các con bạc thường sát phạt lẫn nhau từ đó dẫn đến nhiều loại tội phạm

khác gia tăng đó là tội cướp tài sản, trộm cắp tài sản... ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện. Do vậy dư luận xã hội đã và đang mong chờ các cơ quan bảo vệ pháp luật phải nghiêm trị để ngăn chặn tệ nạn đánh bạc. Chính vì vậy mà chính quyền địa phương và các cơ quan pháp luật đã thường xuyên tuyên truyền phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng về tác hại của các tệ nạn xã hội.

Đối với tội đánh bạc. Vụ án có nhiều bị cáo tham gia. Do vậy phải phân tích đánh giá vai trò, nhân thân cũng như số tiền của từng bị cáo để lên cho mỗi bị cáo một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục cải tạo cũng như răn đe và phòng ngừa chung.

Xét vai trò cũng như nhân thân của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội mang tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng Điều 20 và Điều 53 của BLHS để phân hóa vai trò của từng bị cáo. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố các bị cáo đều thật thà thành khẩn, khai báo đầy đủ và đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội mà mình đã thực hiện và tại phiên tòa các bị cáo đều thể hiện sự ăn năn hối cải, dấy dứt lương tâm về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đều hứa trước Hội đồng xét xử cũng như với những người thân của mình đang có mặt tại phiên tòa sẽ không tái diễn lại hành vi đánh bạc nữa. Riêng đối với hai bị cáo H và D đã quyết tâm sửa chữa nên đã xin HĐXX cho được chấp hành án ngay khi phiên tòa kết thúc. Xét thấy các bị cáo đều nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đã thành khẩn xin sửa chữa nên HĐXX quyết định sẽ áp dụng cả hai tình tiết giảm nhẹ tại điểm p khoản 1 Điều 46 của BLHS cho tất cả các bị cáo.

Đối với Bùi Sỹ H tuy không phải là người chủ mưu, cầm đầu nhưng lại là người khởi xướng và là người chuẩn bị công cụ cũng như địa điểm cho các bị cáo đánh bạc nên bị cáo có vai trò chính trong vụ án do vậy phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Đối với bị cáo Nguyễn Văn V và Lê Đình Gi tuy không khởi xướng nhưng bản thân các bị cáo lại tham gia đánh bạc ngay từ đầu, hơn nữa các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc nhiều hơn tất cả các bị cáo nên các bị cáo có vai trò thứ hai trong vụ án. Tuy nhiên xét về nhân thân các bị cáo thấy rằng các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng. Bản thân bị cáo Lê Đình Gi năm 2011 đã bị kết án về tội “giao cấu với trẻ em” do vậy bị cáo không được áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 của BLHS, nhưng trong quá trình tạm giam bị cáo đã ăn năn hối cải và có thành tích giúp đỡ cơ quan công an huyện Tĩnh Gia khởi tố thêm đối tượng phạm tội trong vụ án “Cố ý gây thương tích” có xác nhận của Cơ quan công an huyện Tĩnh Gia nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết

giảm nhẹ tại điểm q khoản 1, 2 Điều 46 BLHS. Để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng và nhân đạo của pháp luật xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 60 của BLHS cũng đủ để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung tuy nhiên cũng cần áp dụng khoản 3 Điều 248 BLHS phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để bị cáo thấy được tính nghiêm M của pháp luật. Đối với Nguyễn Văn V và Bùi Sỹ H đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Đối với Bùi Sỹ H có bố mẹ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 46 của BLHS. Xét thấy cả hai bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định nên chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 31 của BLHS như đề nghị của VKS cũng đủ để giáo dục các bị cáo cũng như răn đe và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa bị cáo Bùi Sỹ H khai có mức thu nhập bình quân hàng tháng là 4 triệu còn Nguyễn Văn V là 3.500.000đ. Đây là cơ sở để khấu trừ thu nhập của các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt.

Đối với Vũ năng D và Đỗ Trọng H tuy các bị cáo tham gia đánh bạc sau cùng, sử dụng số tiền đánh bạc ít nhưng xét về nhân thân các bị cáo thấy rằng: Đỗ Trọng H phạm tội trong trường hợp tái phạm trong cùng một loại tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng tại điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS còn Vũ năng D bản thân hai lần bị kết án trong đó năm 2009 đã bị kết án về tội “đánh bạc”, tuy bị cáo đã được xóa án tích và không phải chịu tình tiết tăng nặng như bị cáo Đỗ Trọng H nhưng điều này cho thấy hình phạt của các bản án trước không đủ để răn đe, giáo dục các bị cáo nên cần phải cách ly cả hai bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo thấy được sự nghiêm M của pháp luật cũng như có thời gian cho các bị cáo cải tạo bản thân thành người công D lương thiện. Xét thấy các bị cáo đều có bố, mẹ là người có công với cách mạng nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của BLHS làm tình tiết giảm nhẹ để lượng giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được tính khoan hồng của pháp luật. Tại phiên tòa các bị cáo đều có đơn cũng như có nguyện vọng được xin đi chấp hành án. HĐXX xét thấy đây là ý chí tự nguyện của các bị cáo nên cần áp dụng khoản 2 Điều 228 của BLTTHS bắt các bị cáo tại phiên tòa để thi hành án.

Đối với tội Gá bạc.

Trong quá trình các bị cáo đang đánh bạc thì Bùi Sỹ M về và không có ý kiến phản đối việc các bị cáo sử dụng nhà mình để đánh bạc mà tiếp tục để các bị cáo đánh bạc tuy bị cáo không đưa ra yêu cầu buộc các bị cáo phải nộp tiền chiếu cho mình nhưng

các bị cáo đánh bạc đã thỏa thuận thống nhất mỗi ván cH cắt ra 50.000đ tiền chiếu để đưa cho M nên trong khi các bị cáo đang đánh bạc thì M có vào hai lần và đều được Bùi Sỹ H đưa cho tổng số tiền là 450.000đ, vì vậy VKS truy tố bị cáo về tội “Gá bạc ” theo khoản 1 điều 249 BLHS là hoàn toàn chính xác, đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp tiếp tay cho tệ nạn đánh bạc phát triển vì vậy cần phải lên cho bị cáo một hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã nhận thức ra việc làm của mình nên đã đến cơ quan điều tra đầu thú và khai báo rõ về hành vi phạm tội của mình hơn nữa bị cáo có bố, mẹ là người có công với cách mạng nên bị cáo được hưởng 2 tình tiết giảm nhẹ tại điểm p và 2 tình tiết tại khoản 2 Điều 46 của BLHS. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, phạm tội một phần do thiếu hiểu biết về pháp luật, trình độ văn hóa 1/12 nên xét chưa cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương theo đề nghị của Đại diện VKS cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về vật chứng: Trong quá trình điều tra xác M xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 23 triệu nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước; số tiền 28 triệu còn lại là của bị cáo Vũ năng D 15 triệu và Bùi Sỹ H 13 triệu các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho các bị cáo theo quy định.

Cần tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếu cói đã qua sử dụng hiện đang lưu trữ tại kho của Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2017/96 ngày 06/9/2017 của chi cục THADS huyện Tĩnh Gia.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bùi Sỹ M phạm tội “ Gá bạc”.

- Các bị cáo: Bùi Sỹ H, Nguyễn Văn V, Lê Đình Gi, Đỗ Trọng H và Vũ năng D phạm tội “ Đánh bạc”.

1. Áp dụng : Khoản 1 Điều 249; hai tình tiết tại điểm p khoản 1 và hai tình tiết tại khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS.

- Xử phạt: Bùi Sỹ M 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã AS, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường

hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; hai tình tiết tại điểm p, q khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 BLHS.

- **Xử phạt:** Lê Đình Gi 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền UBND xã TS, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

- Phạt bị cáo 3 triệu xung quỹ nhà nước.

3. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; hai tình tiết tại điểm p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 BLHS. Áp dụng điểm g khoản 1 Điều 48 của BLHS cho bị cáo Đỗ Trọng H.

- **Xử phạt:** Đỗ Trọng H 06 tháng tù. Bị cáo (được trừ 90 ngày tạm giam) còn phải chấp hành 03 tháng.

+ Vũ năng D 04 tháng tù. Bị cáo (được trừ 42 ngày tạm giam) còn phải chấp hành 02 tháng 18 ngày.

- **Áp dụng:** Khoản 2 Điều 228 của BLTTHS. Bắt giam cả hai bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo thi hành án.

4. Áp dụng: Khoản 1 Điều 248; điểm h, hai tình tiết tại điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 và Điều 31 BLHS. Bị cáo Bùi Sỹ H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 của BLHS.

- **Xử phạt:** Bùi Sỹ H 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo (được trừ 23 ngày tạm giam x 3 = 69 ngày) còn phải chấp hành 06 tháng 21 ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã AS nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã AS, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt

+ Khấu trừ thu nhập của bị cáo: 7 tháng x 4 triệu x 10% = 2.800.000đ.

- Nguyễn Văn V 09 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo (được trừ 23 ngày tạm giam x 3 = 69 ngày) còn phải chấp hành 06 tháng 21 ngày. Thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã TD nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo về cho chính quyền UBND xã TD, huyện TG, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

+ Khấu trừ thu nhập của bị cáo: 7 tháng x 3.500.000đ x 10% = 2.450.000đ.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

*** Về vật chứng:** Áp dụng: Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 cây đã qua sử dụng; 01 chiếc cói đã qua sử dụng hiện đang lưu trữ tại kho của Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia theo phiếu nhập kho số NK2017/96 ngày 06/9/2017 của chi cục THADS huyện Tĩnh Gia.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước 23.000.000^d tiền Việt Nam đang lưu hành theo phiếu thu số PT 00604 ngày 06/9/2017 của chi cục THADS huyện Tĩnh Gia.

- Trả lại cho bị cáo Vũ năng D 15 triệu và Bùi Sỹ H 13 triệu tiền Việt Nam đang lưu hành theo phiếu thu số PT 00604 ngày 06/9/2017 của chi cục THADS huyện Tĩnh Gia.

- **Áp dụng :** Áp dụng Điều 99; 231; 234 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án và điểm 1 mục I bản danh mục án phí, lệ phí tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành tại Điều 2 Luật T.H.A D sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án D sự có quyền thoả thuận T.H.A, quyền yêu cầu T.H.A, tự nguyện T.H.A hoặc bị cưỡng chế T.H.A theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật T.H.A D sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T.H.A D sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- Chi cục THADS huyện Tĩnh Gia;
- Các bị cáo;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Quốc Đạt

